

BÀI 1: NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- *Mục đích*: người học nhận thức được qui luật chung về sự hình thành Nhà nước trên thế giới thông qua việc tìm hiểu các học thuyết phi Mác-xít và Mác-xít, xác định được các nguyên nhân, các yếu tố tác động dẫn đến sự hình thành Nhà nước.
- *Yêu cầu*: người học cần nắm được
 - + Nội dung của các học thuyết cơ bản về nguồn gốc Nhà nước;
 - + Đánh giá ưu và khuyết điểm của các học thuyết cơ bản về nguồn gốc Nhà nước;
 - + Nguyên nhân và quá trình hình thành Nhà nước trong lịch sử theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin;
 - + Các yếu tố tác động đến sự hình thành Nhà nước theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin;
 - + Điểm khác biệt trong sự hình thành Nhà nước ở các quốc gia phương Đông và phương Tây trong lịch sử.

2. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình Lý luận về Nhà nước và Pháp luật, NXB CAND, Hà Nội 2004.
- Khoa Luật – ĐH Quốc gia Hà Nội, NXB ĐHQGHN, Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội 2005.
- Ph. Ăngghen, Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước.
- TS. Lê Trọng Ân, Tìm hiểu tác phẩm Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước, NXB CTQG, Hà Nội 2004.
- J.J. Rousseau, Bàn về Khế ước xã hội.
- Robert Lowie, Luận bàn về xã hội học nguyên thủy, NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.

3. ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG

3.1. CÁC HỌC THUYẾT TIÊU BIỂU VỀ NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC:

3.1.1. Các học thuyết phi Mác-xít về nguồn gốc của Nhà nước:

- *Thuyết thần quyền*: cho rằng thượng đế chính là người sắp đặt trật tự xã hội, thượng đế đã sáng tạo ra nhà nước nhằm bảo vệ trật tự chung, nhà nước là một sản phẩm của thượng đế.
- *Thuyết gia trưởng*: cho rằng nhà nước xuất hiện chính là kết quả sự phát triển của gia đình và quyền gia trưởng, thực chất nhà nước chính là mô hình của một gia tộc mở rộng và quyền lực nhà nước chính là từ quyền gia trưởng được nâng cao lên – hình thức tổ chức tự nhiên của xã hội loài người.
- *Thuyết bạo lực*: cho rằng nhà nước xuất hiện trực tiếp từ các cuộc chiến tranh xâm lược chiếm đất, là việc sử dụng bạo lực của thị tộc đối với thị tộc khác mà kết quả là thị tộc chiến thắng đặt ra một hệ thống cơ quan đặc biệt – nhà nước – để nô dịch kẻ chiến bại.
- *Thuyết tâm lý*: cho rằng nhà nước xuất hiện do nhu cầu về tâm lý của con người nguyên thủy luôn muốn phụ thuộc vào các thủ lĩnh, giáo sĩ,...
- *Thuyết “khế ước xã hội”*: cho rằng sự ra đời của nhà nước là sản phẩm của một khế ước xã hội được ký kết trước hết giữa những con người sống trong trạng thái tự nhiên không có nhà nước. Chủ quyền nhà nước thuộc về nhân dân, trong trường hợp nhà nước không giữ được vai trò của mình, các quyền tự nhiên bị vi phạm thì khế ước sẽ mất hiệu lực và nhân dân có quyền lật đổ nhà nước và ký kết khế ước mới.

3.1.2. Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về nguồn gốc của nhà nước:

Quan điểm về nguồn gốc Nhà nước của chủ nghĩa Mác-Lênin được thể hiện rõ nét trong tác phẩm “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước” của Ăngghen. Đây là tác phẩm được phát triển từ tư tưởng “Quan niệm duy vật về lịch sử” của Mác, tiếp thu và phát triển những thành tựu nghiên cứu “Xã hội cổ đại” của nhà bác học Mỹ - Lewis H.Morgan (Móocgan).

Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng:

- Nhà nước xuất hiện một cách khách quan, nhưng không phải là hiện tượng xã hội vĩnh cửu và bất biến. Nhà nước luôn vận động, phát triển và tiêu vong khi những điều kiện khách quan cho sự tồn tại và phát triển của chúng không còn nữa.
- Nhà nước chỉ xuất hiện khi xã hội loài người đã phát triển đến một giai đoạn nhất định. Nhà nước xuất hiện trực tiếp từ sự tan rã của chế độ cộng sản nguyên thủy. Nhà nước

chỉ xuất hiện ở nơi nào và thời gian nào khi đã xuất hiện sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng.

3.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CỦA NHÀ NƯỚC THEO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

3.2.1. Chế độ Công sản nguyên thủy, tổ chức thị tộc bộ lạc và quyền lực xã hội:

- *Cơ sở kinh tế*: chế độ sở hữu chung về tư liệu sản xuất và sản phẩm lao động. Mọi người đều bình đẳng trong lao động và hưởng thụ, không ai có tài sản riêng, không có người giàu kẻ nghèo, không có sự chiếm đoạt tài sản của người khác.
- *Cơ sở xã hội*: trên cơ sở thị tộc, thị tộc là một tổ chức lao động và sản xuất, một đơn vị kinh tế - xã hội. Thị tộc được tổ chức theo huyết thống. Xã hội chưa phân chia giai cấp và không có đấu tranh giai cấp.
- *Quyền lực xã hội*: quyền lực chưa tách ra khỏi xã hội mà vẫn gắn liền với xã hội, hòa nhập với xã hội. Quyền lực đó do toàn xã hội tổ chức ra và phục vụ lợi ích của cả cộng đồng.
- *Tổ chức quản lý*: Hội đồng thị tộc là tổ chức quyền lực cao nhất của thị tộc, bao gồm tất cả những người lớn tuổi không phân biệt nam hay nữ trong thị tộc. Quyết định của Hội đồng thị tộc là sự thể hiện ý chí chung của cả thị tộc và có tính bắt buộc đối với mọi thành viên. Hội đồng thị tộc bầu ra người đứng đầu như tù trưởng, thủ lĩnh quân sự,... để thực hiện quyền lực và quản lý các công việc chung của thị tộc.

3.2.2. Sự tan rã của tổ chức thị tộc bộ lạc và sự xuất hiện Nhà nước:

Sự chuyển biến kinh tế và xã hội:

- Thay đổi từ sự phát triển của lực lượng sản xuất. Các công cụ lao động bằng đồng, sắt thay thế cho công cụ bằng đá và được cải tiến. Con người phát triển hơn cả về thể lực và trí lực, kinh nghiệm lao động đã được tích lũy.
- Ba lần phân công lao động là những bước tiến lớn của xã hội, gia tăng sự tích tụ tài sản và góp phần hình thành và phát triển chế độ tư hữu.
- Sự xuất hiện gia đình và trở thành lực lượng đe dọa sự tồn tại của thị tộc. Chế độ tư hữu được củng cố và phát triển.
- Sự phân biệt kẻ giàu người nghèo và mâu thuẫn giai cấp ngày càng gia tăng.

Sự tan rã của tổ chức thị tộc – bộ lạc: những yếu tố mới xuất hiện đã làm đảo lộn đời sống thị tộc, chế độ thị tộc đã tỏ ra bất lực.

- Nền kinh tế mới làm phá vỡ cuộc sống định cư của thị tộc. Sự phân công lao động và nguyên tắc phân phối bình quân sản phẩm của xã hội công xã nguyên thủy không còn phù hợp.

- Chế độ tư hữu, sự chênh lệch giữa giàu nghèo, sự mâu thuẫn giai cấp đã phá vỡ chế độ sở hữu chung và bình đẳng của xã hội công xã nguyên thủy.
- Xã hội cần có một tổ chức đủ sức giải quyết các nhu cầu chung của cộng đồng, xã hội cần phát triển trong một trật tự nhất định.
- Xã hội cần có một tổ chức mới phù hợp với cơ sở kinh tế và xã hội mới.

Sự xuất hiện nhà nước, nhà nước “không phải là một quyền lực từ bên ngoài áp đặt vào xã hội” mà là “một lực lượng nảy sinh từ xã hội”, một lực lượng “tựa hồ đứng trên xã hội”, có nhiệm vụ làm dịu bớt sự xung đột và giữ cho sự xung đột đó nằm trong một “trật tự”.

3.2.3. (Điềm qua) Sự ra đời của một số nhà nước điển hình:

- *Nhà nước Aten*: là hình thức thuần túy nhất, nhà nước nảy sinh chủ yếu và trực tiếp từ sự đối lập giai cấp và phát triển ngay trong nội bộ xã hội thị tộc. Từ cuộc cách mạng Xô-lông (594^{TCN}) và Klix-phe (509^{TCN}) dẫn đến sự tan rã toàn bộ chế độ thị tộc, hình thành Nhà nước vào khoảng thế kỷ VI trước công nguyên.
- *Nhà nước Rôma*: hình thành vào khoảng thế kỷ VI trước công nguyên, từ cuộc đấu tranh bởi những người thường dân (Ple-bêi) chống lại giới quý tộc thị tộc La Mã (Pá-tri-sép).
- *Nhà nước Giéc-manh*: hình thành khoảng giữa thế kỷ V trước công nguyên, từ việc người Giéc-manh xâm chiếm vùng lãnh thổ rộng lớn của đế chế La Mã cổ đại. Do Nhà nước hình thành không do sự đấu tranh giai cấp, xã hội Giéc-manh vẫn tồn tại chế độ thị tộc, sự phân hóa giai cấp chỉ mới bắt đầu và còn mờ nhạt.
- Sự xuất hiện Nhà nước ở các quốc gia phương Đông:
 - + Nhà nước Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập cổ đại,... được hình thành từ rất sớm, hơn 3000 năm trước công nguyên.
 - + Nhu cầu trị thủy và chống giặc ngoại xâm đã trở thành yếu tố thúc đẩy và mang tính đặc thù trong sự ra đời nhà nước của các quốc gia phương Đông.
 - + Ở Việt Nam, từ sự hình thành phôi thai của Nhà nước cuối thời Hùng Vương – Văn Lang đến Nhà nước sơ khai thời An Dương Vương – Âu Lạc năm 208 trước công nguyên.

4. CÂU HỎI

4.1. Câu hỏi nhận định

Hãy trình bày quan điểm riêng của anh (chị) về các nhận định sau đây theo hướng đúng hay sai? Giải thích tại sao?

- 1) Nhà nước chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia thành các giai cấp có lợi ích mâu thuẫn gay gắt đến mức không thể điều hòa được.
- 2) Xã hội có giai cấp là xã hội có nhà nước.
- 3) Nhà nước là một hiện tượng bất biến của xã hội.
- 4) Quyền lực chỉ xuất hiện và tồn tại trong xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp.
- 5) Học thuyết thần quyền về nguồn gốc của nhà nước luôn cho rằng Thượng đế trực tiếp trao quyền thống trị dân chúng cho nhà Vua.
- 6) Học thuyết khế ước xã hội về nguồn gốc của nhà nước cho rằng nhà nước là sản phẩm của một hợp đồng được ký kết giữa những con người sống trong trạng thái tự nhiên.
- 7) Ba lần phân công lao động diễn ra vào thời kỳ cuối của chế độ công xã nguyên thủy đã dẫn đến sự phân hóa tài sản và chế độ tư hữu xuất hiện.
- 8) Ba lần phân công lao động diễn ra vào thời kỳ cuối của chế độ công xã nguyên thủy đã dẫn đến mâu thuẫn giai cấp “chín mùi” và sự hình thành nhà nước.
- 9) Ba lần phân công lao động diễn ra vào thời kỳ cuối của chế độ công xã nguyên thủy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự xuất hiện nhà nước.
- 10) Khi xã hội phát triển đến một trình độ nhất định thì nhà nước sẽ hình thành, do vậy nhà nước là một sản phẩm, một hiện tượng tất yếu phải có của xã hội.
- 11) Yếu tố trị thủy và chống ngoại xâm là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự hình thành nhà nước.
- 12) Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng Nhà nước không phải là hiện tượng bất biến, nhà nước sẽ bị tiêu vong.

4.2. Câu hỏi thảo luận

- 13) Trình bày quan điểm của cá nhân (nhóm) về những ưu và nhược điểm của các học thuyết tiêu biểu về nguồn gốc của nhà nước.

4.3. Câu hỏi tiểu luận, thuyết trình

- 14) Trình bày những hiểu biết của người học (nhóm) về quan điểm “*Nhà nước sẽ bị tiêu vong*” theo Chủ nghĩa Mác-Lênin. Qua đó, hãy nói lên suy nghĩ của bản thân về quan điểm này.

- 15) Người học (nhóm) hãy so sánh quan điểm của Lewis H. Morgan và Robert Lowie về cơ sở kinh tế - xã hội trong xã hội công xã nguyên thủy, cụ thể:
 - + Về sự xuất hiện của *gia đình* so với thị tộc-bộ lạc trong xã hội công xã nguyên thủy (gia đình hay thị tộc có trước?);
 - + Về sự tồn tại hay không của *quyền tư hữu* trong xã hội công xã nguyên thủy (xã hội nguyên thủy có tư hữu hay không?).
- 16) Trình bày những hiểu biết của người học (nhóm) về quan điểm “Khế ước xã hội” về nguồn gốc nhà nước thể hiện trong tác phẩm Bàn về Khế ước xã hội của J.J. Rousseau. Qua đó, hãy nói lên suy nghĩ của bản thân về quan điểm này.
- 17) Anh (chị) hãy thu thập và nêu các khái niệm khác nhau về nhà nước (ở Việt Nam và trên thế giới, trong khoa học pháp lý và những ngành khoa học khác). Phân biệt khái niệm nhà nước với các khái niệm sau: tổ quốc, quốc gia, đất nước, chính phủ.

